



# HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

*(Dành cho cộng đồng, nhóm hộ gia đình)*

## MỤC LỤC

|                                                                                            |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| LỜI TỰA.....                                                                               | 1  |
| CHƯƠNG I: HƯỚNG DẪN CHUNG .....                                                            | 2  |
| 1. TỔNG QUAN VỀ QLRBV VÀ CHÚNG CHỈ RỪNG .....                                              | 2  |
| 1. Quản lý rừng bền vững .....                                                             | 2  |
| 2. Chứng chỉ rừng .....                                                                    | 2  |
| 2. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG .....                                          | 3  |
| 2.1. Mục tiêu của xây dựng Phương án QLRBV .....                                           | 3  |
| 2.2. Trách nhiệm xây dựng Phương án QLRBV .....                                            | 3  |
| 2.3. Thời gian thực hiện Phương án QLRBV .....                                             | 3  |
| 2.4. Phê duyệt Phương án QLRBV .....                                                       | 3  |
| 2.5. Tài liệu phục vụ xây dựng Phương án QLRBV .....                                       | 4  |
| 2.6. Nội dung Phương án QLRBV.....                                                         | 5  |
| 2.7. Trình tự xây dựng Phương án QLRBV .....                                               | 6  |
| 2.8. Sản phẩm của quá trình xây dựng Phương án QLRBV .....                                 | 7  |
| CHƯƠNG II: HƯỚNG DẪN CHI TIẾT LẬP PHƯƠNG ÁN QLRBV CHO NHÓM HỘ<br>GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG ..... | 8  |
| MỞ ĐẦU .....                                                                               | 8  |
| 1. Bối cảnh xây dựng Phương án QLRBV .....                                                 | 8  |
| 2. Tổng quan về khu vực xây dựng Phương án QLRBV .....                                     | 8  |
| PHẦN THỨ NHẤT: CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU SỬ DỤNG.....                                     | 8  |
| i. Căn cứ pháp lý .....                                                                    | 8  |
| ii. Tài liệu sử dụng.....                                                                  | 10 |
| PHẦN THỨ HAI: QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA NHÓM HỘ VÀ HIỆN TRẠNG<br>TÀI NGUYÊN RỪNG .....   | 11 |
| i. Quy mô hiện trạng hộ gia đình tham gia nhóm hộ.....                                     | 11 |
| ii. Hiện trạng tài nguyên rừng .....                                                       | 12 |
| PHẦN THỨ BA: MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG.....                               | 16 |
| i. Mục tiêu quản lý rừng bền vững.....                                                     | 16 |
| ii. Kế hoạch quản lý rừng bền vững .....                                                   | 17 |

|                                                                               |    |
|-------------------------------------------------------------------------------|----|
| PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN .....                             | 25 |
| i. Tổ chức thực hiện .....                                                    | 25 |
| ii. Giải pháp phối hợp thực hiện với các bên liên quan .....                  | 25 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....                                                  | 26 |
| 1. Kết luận .....                                                             | 26 |
| 2. Khuyến nghị .....                                                          | 26 |
| PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC BẢNG KÈM THEO.....                                     | 26 |
| CHƯƠNG III: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BẢN ĐỒ .....                                   | 27 |
| 1. THỂ LOẠI VÀ MỤC ĐÍCH CỦA TỪNG LOẠI BẢN ĐỒ .....                            | 27 |
| 1.1. Bản đồ hiện trạng rừng .....                                             | 27 |
| 1.2. Bản đồ sử dụng đất.....                                                  | 27 |
| 1.3. Các bản đồ chuyên đề .....                                               | 27 |
| 1.4. Bản đồ HCV .....                                                         | 28 |
| 2. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CÁC LOẠI BẢN ĐỒ .....                                 | 28 |
| 2.1. phương pháp xây dựng Bản đồ hiện trạng rừng .....                        | 28 |
| 2.2. xây dựng Bản đồ hiện trạng sử dụng đất.....                              | 31 |
| 2.3. xây dựng Bản đồ chuyên đề (Động vật, thực vật, phát triển hạ tầng) ..... | 33 |
| 2.4. phương pháp xây dựng Bản đồ HCV .....                                    | 35 |
| LỜI KẾT .....                                                                 | 39 |

## DANH MỤC CÁC BẢNG

|                                                                                               |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 01: Danh sách một số tài liệu, bản đồ cần thu thập .....                                 | 4  |
| Bảng 02: Quy định tỷ lệ bản đồ .....                                                          | 5  |
| Bảng 03: Tổng hợp diện tích tham gia quản lý rừng bền vững .....                              | 12 |
| Bảng 04: Tổng hợp diện tích hiện trạng rừng trong khu vực.....                                | 13 |
| Bảng 06: Danh sách các loài thực vật có phân bố ở khu vực nhóm hộ .....                       | 15 |
| tham gia phương án.....                                                                       | 15 |
| Bảng 07: Danh sách các loài động vật rừng chủ yếu có phân bố ở .....                          | 15 |
| khu vực nhóm hộ tham gia phương án .....                                                      | 15 |
| Bảng 08: Kết quả đánh giá khu vực là rừng có giá trị bảo tồn cao.....                         | 18 |
| Bảng 09: Kế hoạch trồng rừng .....                                                            | 20 |
| Bảng 10: Kế hoạch chăm sóc rừng trồng.....                                                    | 21 |
| Bảng 11: Diện tích rừng khai thác và sản lượng khai thác.....                                 | 21 |
| Bảng 12: Phân tích chi phí và lợi nhuận ....                                                  | 22 |
| Bảng 13: Kế hoạch theo dõi đánh giá, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm..... | 23 |
| Bảng 14: Kế hoạch đào tạo, tập huấn .....                                                     | 24 |
| Bảng 15: Tài liệu sử dụng xây dựng bản đồ hiện trạng rừng .....                               | 28 |
| Bảng 16: So Sánh Hệ Thống Phân Loại Rừng.....                                                 | 29 |
| Bảng 17: Cấu trúc trường thông tin bản đồ hiện trạng rừng.....                                | 30 |
| Bảng 18: Tài liệu sử dụng xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất.....                         | 31 |
| Bảng 19: Cấu trúc các lớp thông tin chính .....                                               | 32 |
| Bảng 20: So Sánh Loại Đất, Loại Rừng .....                                                    | 32 |
| Bảng 21: Tài liệu sử dụng xây dựng các bản đồ chuyên đề .....                                 | 33 |
| Bảng 23: Tài liệu sử dụng xây dựng bản đồ HCV .....                                           | 36 |
| Bảng 24: Matrix tài liệu và HCV.....                                                          | 37 |
| Bảng 25: Cấu trúc trường thông tin bản đồ HCV .....                                           | 37 |

## DANH MỤC CÁC HÌNH

|                                                             |    |
|-------------------------------------------------------------|----|
| Hình 01. Trình tự các bước xây dựng Phương án QLRBV .....   | 6  |
| Hình 02. Sơ đồ xây dựng các loại bản đồ .....               | 28 |
| Hình 03: Bản đồ hiện trạng rừng, Ban QLRĐD Xuân Nha .....   | 31 |
| Hình 04: Bản đồ phân bố thực vật quý hiếm, Ban QLRĐD, ..... | 35 |
| Hình 05: Bản đồ HCV Công ty Lâm nghiệp Hà Nừng .....        | 38 |

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

|       |                                                                          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------|
| BVR   | Bảo vệ rừng                                                              |
| CITES | Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp |
| CoC   | Chuỗi hành trình                                                         |
| ĐDSH  | Đa dạng sinh học                                                         |
| DLST  | Du lịch sinh thái                                                        |
| FM    | Quản lý rừng                                                             |
| HCV   | Giá trị bảo tồn cao                                                      |
| HCVF  | Rừng có giá trị bảo tồn cao                                              |
| ITTO  | Tổ chức gỗ nhiệt đới                                                     |
| IUCN  | Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên          |
| LSNG  | Lâm sản ngoài gỗ                                                         |
| NĐCP  | Nghị định chính phủ                                                      |
| PCCCR | Phòng cháy chữa cháy rừng                                                |
| QLRBV | Quản lý rừng bền vững                                                    |
| QSDĐ  | Quyền sử dụng đất                                                        |
| SĐVN  | Sách đỏ Việt Nam                                                         |
| TCVN  | Tiêu chuẩn Việt Nam                                                      |
| TNMT  | Tài nguyên môi trường                                                    |
| UBND  | Ủy ban nhân dân                                                          |

## LỜI TỰA

Dự án Tăng cường Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Bền vững (sau đây gọi là “Dự án”) được thực hiện nhằm nâng cao năng lực của chính quyền trung ương, cấp tỉnh và chủ rừng để thúc đẩy quản lý rừng bền vững (QLRBV) trên cơ sở tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Dự án bao gồm 2 hợp phần, trong đó Hợp phần 1 hỗ trợ về lâm nghiệp và chính sách bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH), còn Hợp phần 2 bao gồm các hoạt động liên quan đến QLRBV.

Dự án lựa chọn các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai và Tuyên Quang làm địa điểm mục tiêu để thực hiện Hợp phần 2. Việc hỗ trợ 4 tỉnh mục tiêu về xây dựng và thực hiện Phương án QLRBV là một trong những nội dung chính của Dự án, trong đó hoạt động tổ chức hội thảo tập huấn được thiết kế để nâng cao năng lực của chủ rừng và các bên liên quan về xây dựng Phương án QLRBV. Để thực hiện nội dung này, Dự án tiến hành xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng Phương án QLRBV cho hai nhóm đối tượng là 1. Tổ chức và 2. Cộng đồng, nhóm hộ gia đình. Tài liệu hướng dẫn được biên soạn dựa trên nội dung của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT (sau đây gọi là *Thông tư 28*).

Tài liệu hướng dẫn xây dựng Phương án QLRBV dành cho cộng đồng, nhóm hộ gia đình được bố cục theo 3 chương:

- CHƯƠNG I: HƯỚNG DẪN CHUNG. Chương này cung cấp thông tin chung về QLRBV và chứng chỉ rừng, thông tin khái quát về quá trình xây dựng Phương án QLRBV.

- CHƯƠNG II: HƯỚNG DẪN CHI TIẾT LẬP PHƯƠNG ÁN QLRBV CHO NHÓM HỘ GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG. Chương này tập trung hướng dẫn xây dựng từng nội dung của phương án theo Phụ lục III của Thông tư 28.

- CHƯƠNG III: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BẢN ĐỒ. Chương này làm rõ những điểm quan trọng liên quan tới quá trình xây dựng các loại bản đồ kèm theo Phương án QLRBV theo quy định của Thông tư 28.

## CHƯƠNG I: HƯỚNG DẪN CHUNG

### 1. TỔNG QUAN VỀ QLRBV VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG

#### 1.1. QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

##### - QLRBV là gì?

Theo Tổ chức Gỗ Nhiệt Đới (ITTO): QLRBV là quá trình quản lý những lâm phần ổn định nhằm đạt được một hoặc nhiều hơn những mục tiêu quản lý đã được đề ra một cách rõ ràng như đảm bảo sản xuất liên tục những sản phẩm và dịch vụ rừng mong muốn mà không làm giảm đáng kể những giá trị di truyền và năng suất tương lai của rừng và không gây ra những tác động không mong muốn đối với môi trường tự nhiên và xã hội.

Theo Điều 2, Luật Lâm nghiệp 2017: QLRBV là phương thức quản trị rừng bảo đảm đạt được các mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh.

##### - Tại sao phải quản lý rừng bền vững?

| Đặc điểm và yêu cầu của chủ rừng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Yêu cầu thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghề rừng nhiều khó khăn:</li> <li>+ Chu kỳ kinh doanh dài</li> <li>+ Vùng nghèo khó</li> <li>+ Trình độ dân trí thấp</li> <li>+ Quan hệ với cộng đồng địa phương</li> <li>+ Đất và tài nguyên rừng rất dễ bị suy thoái</li> <li>- Mong muốn quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng lâu dài, ổn định và tăng thu nhập từ rừng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính phủ yêu cầu quản lý rừng bền vững: có văn bản pháp luật và yêu cầu kỹ thuật</li> <li>- Kinh doanh rừng theo hướng đa mục tiêu (kinh tế, xã hội, môi trường)</li> <li>- Thị trường yêu cầu chuẩn hóa theo tiêu chuẩn hướng tới mục tiêu: minh bạch, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội (Ví dụ: các nước tiêu thụ sản phẩm gỗ chính của Việt Nam như Mỹ, Châu Âu cấm nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ không có chứng chỉ)</li> <li>- Tiếp cận thị trường và giá bán gỗ</li> </ul> |

#### 1.2. CHỨNG CHỈ RỪNG

##### - Chứng chỉ QLRBV là gì?

Theo Điều 2, Luật Lâm nghiệp 2017: Chứng chỉ QLRBV là văn bản công nhận một diện tích rừng nhất định đáp ứng các tiêu chí về quản lý rừng bền vững.

##### - Tại sao lại cần chứng chỉ rừng?

Ngày nay toàn thế giới ngày càng quan tâm đến tình trạng **diện tích và chất lượng rừng ngày một suy giảm**, ảnh hưởng lớn đến môi trường sống và khả năng cung cấp sản phẩm rừng cho phát triển bền vững cũng như nhu cầu hàng ngày của người dân.

Vấn đề cần được giải quyết là làm thế nào quản lý kinh doanh rừng phải vừa đảm bảo tốt **lợi ích kinh tế**, vừa đem lại lợi ích thiết thực cho **các cộng đồng dân cư sống** trong và gần rừng, vừa **không gây tác động xấu đến môi trường sống**, tức là thực hiện được **quản lý rừng bền vững và được công nhận bằng chứng chỉ quản**

***lý rừng.*****- Có những loại chứng chỉ rừng nào?**

Có hai loại chứng chỉ dùng cho các khu rừng đạt tiêu chuẩn QLRBV và các sản phẩm lâm nghiệp được chế biến, hình thành từ nguồn nguyên liệu gỗ có chứng chỉ?

| <b>Chứng chỉ quản lý rừng<br/>(Chứng chỉ FM)</b>                                                                                                                                                           | <b>Chứng chỉ Chuỗi hành trình sản phẩm (Chứng chỉ CoC)</b>                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Là chứng nhận cấp cho một hoặc các khu rừng xác định đã tuân thủ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu liên quan đến các tiêu chuẩn QLRBV về môi trường, kinh tế và xã hội từ lúc trồng, quản lý đến khâu khai thác. | Là giấy chứng nhận cấp cho các tổ chức đã chứng minh được các sản phẩm chế biến từ gỗ được giao dịch từ các nguồn đã được cấp chứng chỉ, các sản phẩm này có thể sử dụng nhãn và dấu chứng nhận của tổ chức Chứng nhận |

**2. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG****2.1. MỤC TIÊU CỦA XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QLRBV**

Xây dựng Phương án QLRBV đặc biệt quan trọng trong lâm nghiệp, bất kể cho rừng tự nhiên hay rừng trồng, vì chu kỳ kinh doanh rất dài.

Xây dựng Phương án QLRBV là việc tổ chức, bố trí không gian và thời gian cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của hộ, nhóm hộ hoặc cộng đồng nhằm đảm bảo tính bền vững.

Phương án QLRBV là một trong những điều kiện bắt buộc để được cấp chứng chỉ rừng.

**2.2. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QLRBV**

- Việc xây dựng Phương án QLRBV đối với hộ gia đình, nhóm hộ hoặc cộng đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc;

- Hộ gia đình hoặc một số hộ gia đình liên kết với nhau thành một nhóm, cộng đồng hoặc UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng Phương án QLRBV cho diện tích rừng mình quản lý;

- Hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình hoặc cộng đồng có thể thuê đơn vị tư vấn để xây dựng phương án.

**2.3. THỜI GIAN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN QLRBV**

Thời gian thực hiện phương án QLRBV tối đa là 10 năm kể từ ngày phương án được phê duyệt.

Trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh diện tích rừng, đất lâm nghiệp có ảnh hưởng đến mục đích sử dụng của khu rừng hoặc khi chủ rừng có nhu cầu thay đổi kế hoạch quản lý, sản xuất, kinh doanh chủ rừng phải điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với những nội dung điều chỉnh.

**2.4. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN QLRBV**

Phương án QLRBV của chủ rừng là hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cộng đồng được nhà nước giao quyền quản lý sử dụng hoặc UBND cấp xã quản lý thì chủ rừng tự phê duyệt phương án.

Trong trường hợp, chủ rừng là các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cộng đồng chưa được nhà nước giao nhưng được UBND cấp xã giao khoán quản lý sử dụng lâu dài thì UBND cấp xã phê duyệt Phương án QLRBV.

## 2.5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QLRBV

1. Hồ sơ, tài liệu, bản đồ phục vụ xây dựng phương án QLRBV phải có nguồn gốc hợp pháp và còn hiệu lực áp dụng.

2. Hồ sơ, tài liệu, bản đồ được thu thập, điều tra trực tiếp hoặc kế thừa từ hồ sơ, tài liệu, bản đồ sẵn có đến thời điểm lập phương án quản lý rừng bền vững, trường hợp có thay đổi phải điều tra, thống kê, cập nhật bổ sung.

**Bảng 01: Danh sách một số tài liệu, bản đồ cần thu thập**

| Stt | Tên tài liệu, bản đồ                                                                   | Nguồn cung cấp                | Ghi chú                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Thông tin quyền sử dụng rừng                                                           | Hộ gia đình                   | Giấy chứng nhận QSDĐ hoặc giấy tờ hợp pháp khác      |
| 2   | Bản đồ hiện trạng rừng                                                                 | Hạt Kiểm lâm/Điều tra bổ sung | Mới nhất                                             |
| 3   | Bản đồ quy hoạch ba loại rừng năm                                                      | Hạt Kiểm lâm                  | Mới nhất còn hiệu lực                                |
| 4   | Bản đồ hiện trạng sử dụng đất                                                          | Phòng TNMT                    | Mới nhất                                             |
| 5   | Bản đồ quy hoạch sử dụng đất                                                           | Phòng TNMT                    | Mới nhất                                             |
| 6   | Thông tin chung về kinh tế xã hội của xã/huyện nơi có nhóm hộ tham gia Phương án QLRBV | UBND xã/phòng kinh tế huyện   | Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội hằng năm |
| 7   | Thông tin, số liệu về tài nguyên động, thực vật rừng                                   | Hạt Kiểm lâm/Điều tra bổ sung | Cập nhật từ các chương trình, dự án                  |
| 8   | Thông tin, số liệu về khu vực có giá trị bảo tồn cao (HCV)                             | Hạt Kiểm lâm/Điều tra bổ sung | Cập nhật từ các chương trình, dự án                  |
| 9   | Hồ sơ quản lý rừng cấp xã                                                              | UBND xã/Hạt Kiểm lâm          |                                                      |
| 10  | Các tài liệu khác...                                                                   | Thu thập, điều tra bổ sung    |                                                      |

3. Các loại bản đồ, tỷ lệ bản đồ của phương án quản lý rừng bền vững

a) Các loại bản đồ gồm: bản đồ hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016; bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường<sup>1</sup>;

b) Tỷ lệ bản đồ: 1/5.000 hoặc 1/10.000 hoặc 1/25.000 hoặc 1/50.000 theo hệ quy chiếu VN 2000 do chủ rừng tự chọn loại tỷ lệ bản đồ phù hợp với quy mô diện tích của khu rừng theo bảng 2 dưới đây.

<sup>1</sup> Hướng dẫn xây dựng bản đồ xem ở Chương III của tài liệu này

**Bảng 02: Quy định tỷ lệ bản đồ<sup>2</sup>**

| Cấp đơn vị hành chính thành lập bản đồ | Quy mô diện tích tự nhiên (ha) | Tỷ lệ bản đồ |
|----------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| Cấp xã, đơn vị quản lý rừng            | Nhỏ hơn 3.000                  | 1/5.000      |
|                                        | Từ 3.000 đến 12.000            | 1/10.000     |
|                                        | Lớn hơn 12.000                 | 1/25.000     |
| Cấp huyện, đơn vị quản lý rừng         | Nhỏ hơn 3.000                  | 1/5.000      |
|                                        | Từ 3.000 đến 12.000            | 1/10.000     |
|                                        | Từ 12.000 đến 100.000          | 1/25.000     |
|                                        | Lớn hơn 100.000                | 1/50.000     |
| Cấp tỉnh, đơn vị quản lý rừng          | Nhỏ hơn hoặc bằng 100.000      | 1/25.000     |
|                                        | Lớn hơn 100.000 đến 350.000    | 1/50.000     |
|                                        | Lớn hơn 350.000                | 1/100.000    |

## 2.6. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QLRBV

Nội dung cơ bản của Phương án QLRBV đối với hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cộng đồng, bao gồm:

- Nội dung 1: Xác định quy mô hộ gia đình tham gia nhóm hộ và hiện trạng tài nguyên rừng
- Nội dung 2: Xác định mục tiêu và kế hoạch quản lý rừng bền vững
- Nội dung 3: Tổ chức và giải pháp thực hiện

<sup>2</sup> TCVN 11565:2016 Bản đồ hiện trạng rừng – Quy định trình bày và thể hiện nội dung